TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HS-ST
Ngày 30 – 11 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Thành B, sinh năm 1998 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phan Thị Thúy K.

Tiền án: 01 tiền án. Vào ngày 23/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chưa chấp hành án xong).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Ngô Thanh D, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Bà Trần Thị D1, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành B đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/7/2023 Phan Thành B đến nhà của anh Nguyễn Thành C để uống rượu. Đến khoảng 19 giờ thì hết thức ăn nên C rủ B đi soi ếch để kiếm thêm thức ăn, lúc đi thì C lấy 01 cây chĩa ếch, 02 cái đèn pin dùng để soi ếch và một chiếc xuồng nhựa màu xanh của chị Nguyễn Thị L (mẹ của C), C bơi xuồng trên đoạn kênh thuộc ấp P, xã P, huyện T. Đi khoảng 45 phút, trên đường về thì C nhìn thấy một vĩ sắt của ông Ngô Thanh D, sinh năm 1976 ngụ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để tại phần đất của ông Nguyễn Trung T1, sinh năm 1976 thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, C nói với B có một vĩ sắt kìa lấy về bán thì B đồng ý. Sau đó B và C khiêng vĩ sắt lên xuồng và chở về nhà của C cất giấu.

Sáng ngày 14/7/2023 C bán tấm vĩ sắt cho Trịnh Văn T, do ông T không cân được nên nói với C cùng đem vĩ sắt đến vựa phế liệu của bà Trần Thị D1 để cân bán. Bà D1 đồng ý mua và trả cho C 520.000 đồng, trả cho ông T số tiền 130.000 đồng tiền lợi nhuận mua vĩ sắt. Đến khoảng 09 giờ ngày 14/7/2023 ông Nguyễn Trung T1 đi thăm ruộng phát hiện mất 01 vĩ sắt nên báo cho ông D biết và đi tìm tài sản thì được bà D1 nói đã mua lại của ông T nên ông D chuộc lại vĩ sắt với số tiền 650.000 đồng, sau đó đến Công an xã P trình báo sự việc.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 chiếc xuồng nhựa màu xanh đã qua sử dụng có kích thước 4m x 0,75m.

- 01 vĩ sắt có kích thước 0,5 x 3m trọng lượng 86kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL.ĐGTS ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 vĩ sắt có kích thước 0,5 x 3m trọng lượng 86kg có giá là 602.000 đồng (Sáu trăm lẻ hai ngàn đồng).

Phan Thành B đã có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phan Thành B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ các vật chứng như đã nêu trên.

Sau khi định giá tài sản, xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho ông Ngô Thành D2 01 vĩ sắt có kích thước 0,5 x 3m trọng lượng 86kg.

Đối với 01 chiếc xuống nhựa của bà Nguyễn Thị L khi C và B dùng để chở tài sản trộm cắp bà L không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trịnh Văn T đã tự nguyện trả cho Nguyễn Thành C số tiền lợi nhuận 130.000 đồng, Nguyễn Thành C đã bồi thường cho ông Ngô Thanh D số tiền chuộc lại tài sản 650.000 đồng. Bị hại Ngô Thanh D và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Về trách nhiệm hình sự: Bị hại yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 98/CT-VKSTB ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Phan Thành B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Thành B thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đối với Nguyễn Thành C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ định lượng và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Trần Thị D1 và Trịnh Văn T khi mua tài sản không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cặp xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Thành B về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Thành B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thành B mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 43/HS-ST ngày 25/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện

Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 19 giờ 45 ngày 13/7/2023, tại phần đất của ông Nguyễn Trung T1, sinh năm 1976 thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Phan Thành B (đã có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản) và Nguyễn Thành C lợi dụng đêm tối không có người trông coi tài sản nên có hành vi lén lút lấy trộm 01 vĩ sắt có kích thước 0,5 x 3m trọng lượng 86kg có giá trị là 602.000 đồng (Sáu trăm lẻ hai ngàn đồng) của ông Ngô Thanh D nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Phan Thành B đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên sức khỏe lại thích thụ hưởng, lười lao động để phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong thời gian chấp hành án treo về tội trộm cắp tài sản bị cáo lại tiếp tục đi trộm, do đó cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo ăn năn hối lỗi hành vi phạm tội của mình, trở thành người có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2023/HS-ST ngày 25/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long với hình phạt về tội "Trộm cắp tài sản" trong vụ án này, buộc bị cáo B chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo B phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thành B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Thành B 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2023/HS-ST ngày 25/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo Phan Thành B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Thành B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo